**Bài 9:**  **LÀM VIỆC CÓ NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ**

**I.** **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Về kiến thức:**

- HS nêu được thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả

- Hiểu được ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả.

- Nêu được các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

**2. Về kĩ năng:**

- Biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để nâng cao kết quả học tập của bản thân

- HS có thể tự đánh giá hành vi của bản thân và của người khác về việc làm có năng suất, chất lượng, hiệu quả

**3. Về thái độ:**

- HS có ý thức tự rèn luyện để làm việc có năng súât, chất lượng, hiệu quả.

- Trân trọng những thành quả lao động.

- Có ý thức sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm của bản thân.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- SGK, SGV, BT tình huống

- Truyện kể, tình huống, ca dao, tục ngữ...

- Máy chiếu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

***2. Học sinh:***

- SGK, vở bài tập, soạn bài ở nhà.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY-HỌC :**

**1. Ổn định tổ chức ( 1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ: ( 5’)**

? Theo em, những hành vi nào sau đây thể hiện tính năng động, sáng tạo? Vì sao?

1. Trong giờ học, Mai luôn xung phong phát biểu ý kiến xây dựng bài và mạnh dạn hỏi giáo viên những gì mình không hiểu.

2. Trong khi thảo luận nhóm, hiếm khi Hoài phát biểu ý kiến vì sợ nói sai.

3. Mặc dù thầy giáo không yêu cầu, nhưng Thắng vẫn thường cố gắng suy nghĩ để tìm cách giải bài tập sao cho ngắn gọn hơn.

4. Đang là sinh viên, song anh Hùng thường hay bỏ học để đi làm thêm kiếm tiền.

5. Hoàng luôn cố gắng sắp xếp thời gian hợp lí để có thể tham gia các câu lạc bộ của trường.

6. Hà thường xuyên sưu tầm, tham khảo những cách giải quyết khác nhau liên quan đến công việc của mình.

( Đáp án: Hành vi 1, 3, 5, 6 thể hiện sự năng động, sáng tạo vì đó là những hành vi thể hiện sự tích cực, chủ động, biết tìm ra cách giải quyết mới mạng lại hiệu quả cho công việc)

**3.Bài mới** :

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| **Cách thức tổ chức** GV chiếu ảnh của bạn Võ Thành Minh Tuệ Cho hs quan sát.  Yêu cầu học sinh quan sát ảnh của bạn Võ Thành Minh Tuệ  - GV chốt tấm gương của bạn Võ Thành Minh Tuệ, trong 4 năm là HSTHCS em đã giành được 29 giải thưởng về phần mềm sáng tạo trong tin học. Đó là cách làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. Vậy năng suất, chất lượng, hiệu quả là gì? Nó có ý nghĩa như thế nào? Việc rèn luyện phẩm chất đó ra sao thầy và các em sẽ cùng đi tìm hiểu trong tiết học hôm nay. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả  - ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả.  - các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - GV gọi HS đọc phần Đặt vấn đề.  ? Nêu những việc làm mà giáo sư Lê Thế Trung đã làm trong hơn 50 năm qua.  - GV giới thiệu thêm về giáo sư Lê Thế Trung.  ? Việc làm đó của ông được Nhà nước ghi nhận như thế nào ?Em học tập được gì ở giáo sư Lê Thế Trung.  - GV giới thiệu bài báo nói về GS Lê Thế Trung  - GV giới thiệu hình ảnh về GS Lê Thế Trung.  - GV chốt: Những việc làm trên của giáo sư Lê Thế Trung ..  - GV chuyển ý: Vậy thế nào làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Làm việc như vậy có ý nghĩa gì? Cần làm gì để tạo ra năng suất, chất lượng, hiệu quả cho công việc chúng ta cùng tìm hiểu sang phần II.  **H**: Qua tìm hiểu phần ĐVĐ em hãy cho biết thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Lấy VD?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ( chia lớp làm 6 nhóm)- trong 5 phút  Nhóm 1+2: Nêu những biểu hiện của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả và không có năng suất, chất lượng hiệu quả trong gia đình  Nhóm 3+4: Nêu những biểu hiện của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả không có năng suất, chất lượng, hiệu quả trong nhà trường  Nhóm 5+6: Nêu những biểu hiện của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả không có năng suất, chất lượng, hiệu quả trong lao động sản xuất.  - Sau khi mỗi nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Sau đó GV nhận xét, bổ sung .( chiếu bảng chuẩn kiến thức) | - HS đọc bài  - HS nêu.  - HS lắng nghe  - hs trả lời  - HS lắng nghe  - HS rút ra khái niệm  - Lấy VD.  - HS chia làm 6 nhóm  - Cử nhóm trưởng, thư kí  - Sau khi thảo luận cử đại diện báo cáo kết quả. | **I. ĐẶT VẤN ĐỀ*:***  Chuyện về bác sĩ Lê Thế Trung”  Giáo sư Lê Thế Trung là người say mê tâm huyết với nghề, nghiên cứu tìm ra thuốc đặc trị báng=>là người làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **II.NỘI DUNG BÀI HỌC:**  **1. Khái niệm:**  - Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị cao về nội dung và hình thức trong một thời gian nhất định. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các lĩnh vực** | **Năng suất, chất lượng, hiệu quả** | **Không năng suất, chất lượng, hiệu quả** |
| Gia đình | - Làm kinh tế giỏi  - Nuôi dạy con cái ngoan ngoãn, học giỏi  - Học tập tốt, lao động tốt  - Được công nhận là gia đình văn hóa | - Làm giàu bằng con đường bất chính  - Đua đòi ăn chơi  - Con cái sa vào tệ nạn xã hội..... |
| Nhà trường | - Thi đua dạy tốt, học tốt  - Cải tiến phương pháp học tập, giảng dạy, đạt kết quả cao trong các kì thi  - Chủ động trong học tập, biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn….. | - Chạy theo thành tích, điểm số  - Hs học vẹt, quay cóp, chạy theo thành tích, điểm số.  - Ỷ lại, lười nhác, chép bài của bạn; làm bài tập nhanh cho xong không cần quan tâm đúng hay sai…. |
| Lao động sản xuất | - Lao động tự giác, sáng tạo  -Máy móc kỹ thuật, công nghệ hiện đại.  - Chất lượng mẫu mã tốt.  - Gía thành phù hợp  - Thái độ phục vụ tốt. | - Làm bừa, làm ẩu.  - Chất lượng kém, không tiêu thụ được.  - Làm nhái, làm giả, nhập lậu.  - Sử dụng thuốc trừ sâu độc hại quá quy định… |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| H: Vậy trái với làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là gì?  H: Nếu làm việc như vậy sẽ có tác hại gì ?  ? Theo em, nếu làm việc chỉ chú ý tới năng suất mà không quan tâm đến chất lượng, hiệu quả thì hậu quả sẽ như thế nào? Em hãy nêu một ví dụ cụ thể.  GVchốt : Đối với mỗi cá nhân trong thời đại hiện nay, trong mọi lĩnh vực không chỉ nâng cao năng suất mà còn cần đảm bảo chất lượng và hiệu quả công việc.  H: Từ việc phân tích trên em hãy cho biết vì sao làm việc gì cũng đòi hỏi phải có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  - Gv bổ sung: Ngày nay, XH chúng ta không chỉ có nhu cầu về số lượng sản phẩm mà điều quan trọng là chất lượng của nó phải ngày càng được nâng cao( hình thức đẹp, độ bền cao, công dụng tốt…)  ? Theo em, trong học tập HS có cần phải làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả không? Vì sao.  H:Vậy bản thân em đã làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả chưa? Do đâu mà em làm được hoặc chưa làm được  ? Hãy liên hệ với việc thực hiện phẩm chất này ở lớp, trường em như thế nào  ? Hãy nêu một số yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  H: Hãy nêu một số tấm gương làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả mà em biết?  - GV giới thiệu thêm một số tấm gương tiêu biểu trong các lĩnh vực học tập, lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học…( trong trường, huyện, trong cuộc sống…..)  ? Em học tập được gì từ các tấm gương trên?  ? Qua bài học hôm nay em đặt ra kế hoạch và nhiệm để phấn đấu cho bản thân như thế nào? | - HS suy nghĩ trả lời.  -HS trả lời.  -HS trả lời.  - HS nghe giảng  - HS rút ra nhận xét.  - HS nghe giảng  - HS liên hệ  - HS nêu  - HS tìm các tấm gương.  - HS nghe và quan sát  - HS rút ra bài học  - HS liên hệ. | ***2 .Ý nghĩa***:  - Là yêu cầu đối với người lao động trong sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.  - Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và xã hội  ***3. Cách rèn luyện :***    - Rèn luyện sức khỏe…..  - Năng động, sáng tạo; nâng cao tay nghề  - Tự giác, tuân theo kỉ luật |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| **H** : Yêu cầu HS làm bài tập 1/33( Bảng phụ)  Theo em những hành vi nào thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?  ? Theo em, 4 yếu tố : **“ Nhanh, nhiều, tốt , rẻ ’’** thống nhất hay mâu thuẫn với nhau  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ ’’ để tìm ra các câu ca dao, tục ngữ nói về năng suất, chất lượng, hiệu quả và trái với nó. | - HS suy nghĩ và làm bài  - HS trình bày 1 phút suy nghĩ của mình về ý kiến nêu trên  - HS chơi trò chơi | | **III. BÀI TẬP:**  ***Bài tập 1/33***  - Hành vi thể hiện việc làm có năng suất, chất lượng, hiệu quả: c, đ, e.  - Hành vi a,b,d không thể hiện việc làm đó.  ***Bài tập :***  - 4 yếu tố “ nhanh, nhiều, tốt, rẻ ’’ thống nhất với nhau sẽ tạo ra hiệu quả của công việc  ***\* Trò chơi***  - H1: Ăn kĩ, làm dối  - H2: Một người hay lo bằng kho người hay làm  - H3: Ăn như rồng cuốn, uốn như rồng leo, làm như mèo mửa | |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| - GV cho HS diễn tình huống nói về cách học chống đối, chạy theo điểm số, học cho xong chứ không chú ý đến chất lượng của việc học.  ? Nhận xét hành vi của bạn 2 bạn h/s nêu trên  - GV nhận xét, bổ sung | | Hs tự ***sắm vai*** | | ***\* Tình huống sắm vai*** |
|  | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  Hãy nêu một vài ví dụ thể hiện việc làm có năng suất , chất lượng hiệu quả mà em biết | | | | |

**4.Hoạt động tiếp nối: ( 3phút)**

- GV hệ thống hóa kiến thức cơ bản

- HS học bài+ làm các bài tập còn lại trong vở bài tập

- Sưu tầm thêm các tấm gương làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả

- Soạn bài: Lý tưởng sống của thanh niên

**VI.RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**